

Số: 09/2024/QĐCNTTLH

TP. Trà Vinh, ngày 04 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông **Võ Ngọc T** và bà **Phạm Thy D**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung, cấp dưỡng” đề ngày 13 tháng 11 năm 2023 của ông **Võ Ngọc T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông **Võ Ngọc T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: **Ô**, 2/54, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Bà **Phạm Thy D**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **Số A**, khóm E, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2024, cụ thể như sau:

Người khởi kiện ông **Võ Ngọc T** và người bị kiện bà **Phạm Thy D** cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Võ Ngọc T** và **Phạm Thy D** thống nhất tự

nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Võ Ngọc T** và **Phạm Thy D** cùng xác định có 01 người con chung tên là: **Võ Nguyên L**, sinh ngày 01/12/2014. Ông **Võ Ngọc T** và bà **Phạm Thy D** cùng thỏa thuận thống nhất theo nguyện vọng của con chung là giao con chung **Võ Nguyên L** cho bà **D** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông **Võ Ngọc T** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), cấp cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng lần đầu tính từ ngày 05/02/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông **Võ Ngọc T** và **Phạm Thy D** cùng thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông **Võ Ngọc T** và **Phạm Thy D** cùng thống nhất xác định ông, bà không có nợ chung, không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND TT Thủ Thừa, H Thủ Thừa, tỉnh Long An;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang